

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2023/HS-ST**
Ngày 27-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trà Thị Thanh Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lương Xu;

Bà Võ Thị Trà Giang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2023/QĐXXST-HS ngày tháng 09 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Võ Văn M;** sinh ngày 03/7/1990, tại: Tiên Phước. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 02, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T, sinh năm 1968 và bà Ngô Thị H (đã chết); gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai ; vợ Huỳnh Thị Mỹ D, sinh năm 1994 (đã ly hôn) ; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016 ; tiền án, tiền sự : không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Hải Th;** sinh ngày 08/10/1978, tại: huyện Tiên Phước. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 03, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X (đã chết) và bà Lê Thị X, sinh năm 1962; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất, vợ Trần Thị Ch, sinh năm 1981, có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2023 ; tiền án, tiền sự : không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Ngô Thanh Nh**; sinh ngày 29/10/1979, tại: huyện Tiên Phước. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 02, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quốc Đ (đã chết) và bà Võ Thị H, sinh năm 1948; gia đình có 12 anh em, bị cáo là con thứ 7, vợ Đặng Thị Minh D, sinh năm 1986, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012 ; tiền án, tiền sự : không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Công ty TNHH Thanh Tiến, địa chỉ: Phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Minh Tr, chức vụ: tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Mai Văn Q, sinh năm 1989, địa chỉ: thôn Phú N, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án*: Bà Đặng Thị Minh D, sinh năm 1986, địa chỉ: thôn 02, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 05/12/2009, bị cáo Võ Văn M đi kéo sắt cho gia đình thì nhìn thấy tại khu vực công trình thi công cầu Sông Tum thuộc thôn 03, xã T, huyện T của Công ty TNHH Thanh T có để nhiều loại sắt nhưng không có người trông coi, quản lý nên bị cáo Võ Văn M nảy sinh ý định trộm cắp số sắt này đem bán lấy tiền tiêu xài. Do thấy số sắt nhiều và nặng, một mình sẽ khó vận chuyển nên bị cáo Võ Văn M nảy sinh ý định rủ người khác cùng tham gia trộm cắp số sắt nêu trên và chờ đến trời tối sẽ thực hiện. Sau khi kéo sắt xong, bị cáo Võ Văn M đi đến nhà bị cáo Ngô Thanh Nh tại thôn 02, xã T, huyện T thì gặp chị Đặng Thị Minh D (*vợ bị cáo Nh*) đang đứng tại hiên nhà nên bị cáo Võ Văn M nói với Đặng Thị Minh D:

“Mợ có lấy sắt không?”, Đặng Thị Minh D trả lời: “Lấy, để đó cho tau, nhiều hay ít, sắt ở đâu”, bị cáo Võ Văn M nói tiếp: “Nhiều, sắt con lượm được, mợ mua bao nhiêu một ký?”, Đặng Thị Minh D trả lời: “Sắt bữa nay rẻ lắm, hai, ba nghìn một ký”, sau đó bị cáo Võ Văn M đi về nhà nghỉ ngơi. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, sau khi uống rượu và xem bóng đá xong, bị cáo Võ Văn M đi đến nhà bị cáo Ngô Thanh Nh gặp bị cáo Ngô Thanh Nh và Đặng Thị Minh D, tại đây bị cáo Võ Văn M nói: “Cậu, mợ chở sắt vô thôn 12 chở”. Nói xong, bị cáo Võ Văn M đi đến nhà bị cáo gặp bị cáo Trần Hải Th và nói: “Anh Thu, hai anh em mình xuống kéo sắt về bán uống rượu chơi, lĩa với trâu của em ở hết dưới bờ sông nư”, nghe vậy bị cáo Trần Hải Th hiểu ý bị cáo Võ Văn M rủ đi kéo trộm sắt của công trình thi công cầu sông Tum tại thôn 03, xã T vì trước đó bị cáo Trần Hải Th đi làm keo về đã thấy số sắt này nên bị cáo Trần Hải Th đồng ý trả lời: “Đi thì đi”. Lúc này, khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, bị cáo Võ Văn M và bị cáo Trần Hải Th đi bộ đến bờ sông Tum. Tại đây, bị cáo Trần Hải Th và bị cáo Võ Văn M khiêng, vác và kéo sắt chất lên trên cái lĩa rồi sử dụng trâu kéo số sắt trộm cắp được đi dọc theo bờ sông Tum đến khu vực bờ sông sát với đường lâm sinh, tổng cộng được 03 chuyến và ngồi chờ Ngô Thanh Nh đến chở.

Đối với bị cáo Ngô Thanh Nh, sau khi nghe bị cáo Võ Văn M nói: “Cậu, mợ chở sắt vô thôn 12 chở”, bị cáo Ngô Thanh Nh nghi ngờ bị cáo Võ Văn M vi phạm pháp luật mới có sắt để bán cho vợ chồng bị cáo nên hỏi Đặng Thị Minh D: “Sắt ở mô mà thằng Minh có để bán”, Đặng Thị Minh D trả lời: “Nghe nói hần lượm được, nhiều lắm”. Sau đó, bị cáo Ngô Thanh Nh điều khiển xe ba bánh (thường gọi là xe lôi) đi đến đường lâm sinh gần công trình thi công cầu Sông Tum thì gặp bị cáo M và bị cáo Th đang đứng chờ cạnh đồng sắt gồm các tấm sắt cốt pha, các đoạn sắt chữ I, các đoạn sắt tròn. Bị cáo Nh đoán biết số sắt này là do bị cáo M, bị cáo Th trộm cắp của công trình thi công cầu Sông Tum nhưng vì muốn mua để bán lại lấy tiền lời nên bị cáo Nh điều khiển xe lôi quay thùng xe vào đồng sắt cho bị cáo M, bị cáo Th khiêng vác sắt lên xe lôi. Do số lượng sắt nhiều và nặng nên khi bị cáo Võ Văn M, bị cáo Trần Hải Th khiêng vác lên xe được 12 tấm sắt, đoạn sắt các loại thì bị cáo Nh điều khiển xe lôi chở số sắt này đến khu vực đất trước nhà ông Lê L, thôn 03, xã T cất giấu. Sau đó, bị cáo Ngô Thanh Nh điều khiển xe lôi quay lại gặp bị cáo Võ Văn M, bị cáo Trần Hải Th để tiếp tục chở số sắt còn lại. Nhưng khi đi đến đoạn đường trước nhà bị cáo Trần Hải Th thì thấy lực lượng Công an xã Tiên Lãnh đang đi trên đường nên bị cáo Nhứt không điều khiển xe lôi đến gặp bị cáo M, bị cáo Thu chở sắt nữa mà quay về.

Cùng thời gian bị cáo Ngô Thanh Nh chở sắt đi cất giấu nêu trên thì bị cáo Võ Văn M và bị cáo Trần Hải Th nghe tiếng nhiều người nói chuyện và thấy ánh đèn pin soi rọi tại khu vực chân cầu sông Tum, nơi bị cáo Võ Văn M và bị cáo Trần Hải Th vừa kéo trộm sắt. Sợ bị phát hiện nên bị cáo M và bị cáo Th kéo số sắt còn lại gồm 06 đoạn sắt các loại đến cất giấu tại bãi đất của ông Trần L, thôn 03, xã Tiên cách đó khoảng 30m, để cái lĩa tại bờ sông rồi dắt trâu đi về cột ở phía sau nhà bị cáo Trần Hải Th. Đến ngày 06/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Tiên Phước phát hiện, tạm giữ toàn bộ số sắt và các vật chứng liên quan nêu trên. Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước tiến hành cân xác định toàn bộ số sắt bị cáo Võ Văn M và bị cáo Trần Hải Th đã trộm cắp có khối lượng 560kg (*năm trăm sáu mươi kilôgam*).

Tại Biên bản định giá và kết luận giá tài sản số: 49/2019 ngày 25/12/ 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Phước và Công văn số 30/HĐ-TTHS ngày 03/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Phước về việc đánh chính kết quả định giá tài sản, kết luận: Tại thời điểm ngày 05/12/2019, toàn bộ số sắt bị cáo Võ Văn M và bị cáo Trần Hải Th đã trộm cắp có khối lượng 560kg (*năm trăm sáu mươi kilôgam*) nêu trên có giá trị thành tiền là 5.336.000 đồng (*năm triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn đồng*).

Tại Biên bản định giá và kết luận giá tài sản số: 28/2023 ngày 25/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Phước kết luận giá trị của con trâu tại thời điểm sử dụng vào hành vi phạm tội nêu trên là 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng y*).

Tại Biên bản định giá và kết luận giá tài sản số: 34/2023 ngày 15/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Phước kết luận giá trị của xe lôi tại thời điểm sử dụng vào hành vi phạm tội nêu trên là 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng y*).

Tại bản Cáo trạng số: 44/CT-VKSTP-HS ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Võ Văn M, bị cáo Trần Hải Th về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, truy tố bị cáo Ngô Thanh Nh về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo như Cáo trạng và luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Võ Văn M từ 09 đến 12 tháng tù về tội: “*trộm cắp tài sản*” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Hải Th từ 06 đến 09 tháng tù về tội: “*trộm cắp tài sản*” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ngô Thanh Nh từ 06 đến 09 tháng tù về tội: “*tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại là Công ty TNHH Thanh T không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Đối với các vật chứng gồm:

- 01 tấm ván khuôn (*tấm thép cốt pha*) có diện 1,85 mét x 0,93 mét, mặt trên phẳng, mặt dưới được gắn một đoạn thép loại I100 dài 2,43 mét, có khối lượng 97kg, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn thép I200, dài 2,02 mét, có khối lượng 41kg, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn thép I200, dài 02 mét, có khối lượng 40kg, đã qua sử dụng.

- 01 tấm ván khuôn (*tấm thép cốt pha*) có diện 1,6 mét x 01 mét, có khối lượng 92kg, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn thép I100, dài 3,22 mét, có khối lượng 21kg, đã qua sử dụng.

- 01 tấm ván khuôn (*tấm thép cốt pha*) có diện 1,85 mét x 01 mét, mặt trên phẳng, mặt dưới gắn một đoạn thép loại I100 dài 1,68 mét, có khối lượng 90kg, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn thép I100, dài 0,5 mét, có khối lượng 04kg, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn thép I100, dài 0,27 mét, có khối lượng 02kg, đã qua sử dụng.

- 01 cây thép phi 25, dài 1,97 mét, có khối lượng 08kg, đã qua sử dụng.

- 01 cây thép phi 18, bị cong dạng hình chữ U, chiều dài 1,06 mét, có khối lượng 01kg, đã qua sử dụng.

- 01 cây thép phi 25, dài 0,33 mét, một đầu có gắn một đoạn sắt phi 16 dài 0,2 mét, có khối lượng 08kg, đã qua sử dụng.

- 01 cây thép phi 16, dài 0,6 mét, dạng hình chữ L, có khối lượng 01kg, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn thép I100, dài 1,81 mét, có khối lượng 13kg, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn thép I100, dài 2,05 mét, có khối lượng 15kg, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn thép I100, dài 1,98 mét, có khối lượng 13kg, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn thép I100, dài 02 mét, có khối lượng 14kg, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn thép I100, dài 02 mét, có khối lượng 14kg, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn thép I200, dài 03 mét, có khối lượng 63kg, đã qua sử dụng.

- 01 cây thép trụ chống cốt pha phi 90, dài 2,2 mét, có khối lượng 21kg, đã qua sử dụng.

- 01 cây thép phi 20, dài 3,17 mét, có khối lượng 08kg, đã qua sử dụng.

Đã trao trả lại cho chủ sở hữu nhận, nên không xem xét giải quyết.

- 01 cái lĩa, dài 4,68m, phần đầu lĩa gồm một cái ách bằng gỗ, phần thân lĩa gồm 02 đoạn cây gỗ dài nối với 02 đoạn cây gỗ ngắn, giữa 02 đoạn cây gỗ ngắn được cố định với nhau bằng 02 thanh gỗ nằm ngang bằng các ốc vít, lĩa đã qua sử dụng. Xét thấy, vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Truy thu ngân sách Nhà nước giá trị của con trâu đực, lông màu đen, khoảng 10 năm tuổi, nặng khoảng 500kg (*năm trăm kilôgam*) thu giữ của bị cáo Võ Văn M là phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội là 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng y*)

Truy thu sung ngân sách Nhà nước giá trị chiếc xe lôi mà Ngô Thanh Nh sử dụng để vận chuyển tài sản do bị cáo Võ Văn M, bị cáo Trần Hải Th trộm cắp mà có là 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng y*).

Các bị cáo, Võ Văn M, Trần Hải Th, Ngô Thanh Nh nhận tội, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Với mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 18 giờ 30 ngày 05/12/ 2019, bị cáo Võ Văn M đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và rủ bị cáo Trần Hải Th cùng sử dụng sức kéo của trâu để lấy và vận chuyển số sắt gồm nhiều tấm sắt cốt pha, các đoạn sắt chữ I, các đoạn sắt tròn có giá trị thành tiền là 5.336.000 đồng (*năm triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn đồng y*), được để tại công trình thi công cầu sông Tum thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thanh T để bán cho vợ chồng bị cáo Ngô Thanh Nh. Đối với bị cáo Ngô Thanh Nh khi chạy xe đến vị trí mà bị cáo M và bị cáo Th để sắt thì phát hiện số sắt trên là tài sản trộm cắp nhưng vì muốn mua để bán lại kiếm lời nên đã đồng ý mua, khi chở được một phần số sắt trên đến khu vực đất trước nhà ông Lê L, thôn 03, xã T, huyện T cất thì ngay sau đó bị Cơ quan Công an phát hiện và tạm giữ toàn bộ số sắt trên.

[3] Đối chiếu lời khai của các bị cáo với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của các bị cáo Võ Văn M, bị cáo Trần Hải Th đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều

173 Bộ luật Hình sự năm 2015, hành vi của bị cáo Ngô Thanh Nh đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thì thấy: Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản của công dân được pháp luật bảo vệ, bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng có hành vi trái pháp luật xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Các bị cáo Võ Văn M, Trần Hải Th vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, liêu lĩnh thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, còn bị cáo Ngô Thanh Nh hám lợi bất chính, mặc dù biết trước tài sản do bị cáo Th, bị cáo M trộm cắp nhưng vẫn mua để bán lại kiếm lời. Hành vi nêu trên của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng cho các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo Võ Văn M, Trần Hải Th, Ngô Thanh Nh không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, thể hiện thái độ ăn năn hối cải với hành vi phạm tội, tài sản các bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Bị cáo Võ Văn M có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi hai con còn nhỏ (có xác nhận của địa phương) . Vì vậy, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong vụ án này bị cáo Võ Văn M là người khởi xướng, sau đó rủ bị cáo Trần Hải Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên mức hình phạt dành cho bị cáo Minh phải cao hơn bị cáo Thu. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải áp dụng mức hình phạt giam mà nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tính chất răn đe, giáo dục các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu đền bù gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước, Quảng Nam đã tạm giữ một số vật chứng. Xét thấy, các vật chứng mà cơ quan Điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu nhận thì Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

Đối với 01 cái lĩa, dài 4,68m, phần đầu lĩa gồm một cái ách bằng gỗ, phần thân lĩa gồm 02 đoạn cây gỗ dài nối với 02 đoạn cây gỗ ngắn, giữa 02 đoạn cây gỗ ngắn được cố định với nhau bằng 02 thanh gỗ nằm ngang bằng các ốc vít, lĩa đã qua sử dụng. Xét thấy, các vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 con trâu đực, lông màu đen, khoảng 10 năm tuổi, nặng khoảng 500kg (*năm trăm kilôgam*) cơ quan Điều tra đã tiến hành định giá có giá trị là 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*). Xét thấy, đây là phương tiện để cho các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, qua xác minh thì tài sản nêu trên là tài sản chung của bị cáo Võ Văn M và chị Huỳnh Thị Mỹ D có trước khi bị cáo M dùng làm phương tiện phạm tội, chị D không biết. Tháng 10/2020, bị cáo và chị D mới ly hôn, đến tháng 11/2020, bị cáo bán con trâu và chia cho chị Duyên số tiền 20.000.000 đồng (50%) giá trị tài sản, bị cáo nhận số tiền 20.000.000 đồng. Do vậy, truy thu 50% giá trị con trâu phần của bị cáo Võ Văn M được nhận để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe lỏi mà bị cáo Ngô Thanh Nh sử dụng để vận chuyển tài sản do bị cáo Võ Văn M, bị cáo Trần Hải Th trộm cắp. Xét thấy, đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, hiện nay bị cáo Nhữt đã bán chiếc xe lỏi nêu trên cho người khác và đã sử dụng số tiền này vào mục đích chung của vợ chồng bị cáo và chị Đặng Thị Minh D. Vì vậy, căn cứ vào kết quả định giá của Hội đồng định giá buộc vợ chồng bị cáo Ngô Thanh Nh, chị Đặng Thị Minh D phải nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền bán xe lỏi là 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng y*).

[8] Vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với chị Đặng Thị Minh D khi đồng ý mua sắt của Võ Văn M nhưng khi đó bị cáo Minh không nói cho chị Duy biết đó là tài sản do trộm cắp mà có và chị Đặng Thị Minh D cũng không trực tiếp nhìn thấy đặc điểm tài sản trộm cắp trên và nơi để tài sản nên hoàn toàn không biết số tài sản mà chị đồng ý mua của bị cáo Võ Văn M là tài sản do trộm cắp mà có nên hành vi của chị Đặng Thị Minh D là không vi phạm pháp luật. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước không xem xét xử lý là phù hợp.

- Đối với hành vi bán trâu là vật chứng của vụ án do bị cáo Võ Văn M thực hiện khi chưa được sự đồng ý của cơ quan Công an, quá trình điều tra bổ sung xác định là do nhận thức của bị cáo không am hiểu pháp luật, đồng thời có một phần lỗi của Cơ quan tiến hành tố tụng khi tạm đình chỉ vụ án, không đề cập đến việc xử lý vật chứng. Mặt khác, con trâu là vật chứng khó bảo quản (vì phải nuôi dưỡng chăm sóc) nên cần căn cứ theo điểm d khoản 1 Điều 90 Bộ luật tố tụng hình sự để bán theo quy định của pháp luật và chuyển tiền đến tài khoản tạm giữ của cơ quan Công an tại Kho bạc Nhà nước để quản lý. Tuy nhiên, Cơ quan Công an huyện Tiên Phước không thực hiện mà giao cho chủ sở hữu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc bị cáo Võ Văn M bán trâu như đã nêu trên thì bị cáo không dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản hoặc sử dụng tài sản vào mục đích bất hợp

pháp mà là do không am hiểu pháp luật và điều kiện hoàn cảnh khó khăn, không có tiền để trang trải cuộc sống và nuôi 02 con nhỏ. Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Võ Văn M không vi phạm pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn M, bị cáo Trần Hải Th phạm tội “*trộm cắp tài sản*”; bị cáo Ngô Thanh Nh phạm tội: “*tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Võ Văn M 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2023)

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Hải Th 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2023)

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ngô Thanh Nh 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2023).

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Lãnh, huyện Tiên Phước giám sát trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái lĩa, dài 4,68m, phần đầu lĩa gồm một cái ách bằng gỗ, phần thân lĩa gồm 02 đoạn cây gỗ dài nối với 02 đoạn cây gỗ ngắn, giữa 02 đoạn cây gỗ ngắn được cố định với nhau bằng 02 thanh gỗ nằm ngang bằng các ốc vít, lĩa đã qua sử dụng.

- Truy thu sung Ngân sách Nhà nước:

50% giá trị của con trâu đực, lông màu đen, khoảng 10 năm tuổi, nặng khoảng 500kg tương ứng với số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) hiện nay bị cáo Võ Văn M đang quản lý.

01 chiếc xe ô tô có giá trị 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) hiện nay số tiền nêu trên do bị cáo Ngô Thanh Nh và chị Đặng Thị Minh D, sinh năm 1986, địa chỉ thôn 02, xã Tiên Lãnh đang quản lý

(vật chứng tiêu huỷ hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/9/2023).

* Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Võ Văn M, Trần Hải Th, Ngô Thanh Nh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/9/2023) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam,
- VKSND tỉnh Quảng Nam,
- Công an h.Tiên Phước,
- VKSND h.Tiên Phước,
- Chi cục THADS h.Tiên Phước,
- Phòng PV 27 CA Q.Nam,
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam,
- Người tham gia TT,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trà Thị Thanh Thắm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam,
- VKSND tỉnh Quảng Nam,
- Công an h.Tiên Phước,
- VKSND h.Tiên Phước,
- Chi cục THADS h.Tiên Phước,
- Phòng PV 27 CA Q.Nam,
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam,
- Người tham gia TT,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trà Thị Thanh Thắm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam,
- VKSND tỉnh Quảng Nam,
- Công an h.Tiên Phước,
- VKSND h.Tiên Phước,
- Chi cục THADS h.Tiên Phước,
- Phòng PV 27 CA Q.Nam,
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam,
- Người tham gia TT,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trà Thị Thanh Thắm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam,
- VKSND tỉnh Quảng Nam,
- Công an h.Tiên Phước,
- VKSND h.Tiên Phước,
- Chi cục THADS h.Tiên Phước,
- Phòng PV 27 CA Q.Nam,
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trà Thị Thanh Thắm

- Người tham gia TT,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Phước;
- Cơ quan T.H.A HS Công an H. Tiên Phước;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Tiên Phước;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu HS, án văn, T.H.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trà Thị Thanh Thắm